TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 413/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08/11/2019
V/v: "Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Mỹ Trân

Ông Phạm Gia Ảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 340/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 về việc *"Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1979; địa chỉ: ấp H, xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Ông Hà Văn Ngọc N - Sinh năm: 1972; địa chỉ: ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và tại đơn xin giải quyết vắng mặt, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hà Văn Ngọc N do quen biết đã tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào năm 1997 nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, ông bà chung sống hạnh

phúc đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông, bà không hợp nhau, thường bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tình cảm không còn. Bà và ông N đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay mà không hàn gắn được. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung với ông N nữa nên yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông N.

- Về con chung: Bà và ông N có 02 người con chung là Hà Văn Ngọc N, sinh ngày: 09/7/1998 và Hà Thị Ngọc Nh, sinh ngày 11/7/2005, hiện hai con đang sống chung với bà. Bà yêu cầu quyền nuôi Hà Thị Ngọc Nh, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Riêng Hà Văn Ngọc N đã trưởng thành, đủ điều kiện nuôi sống bản thân nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định bà và ông N không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc gia đình, không thể đến tham dự phiên tòa được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 10/10/2019, bị đơn ông N trình bày:

Ông thống nhất với yêu cầu của bà H, ông yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông với bà H. Ông đồng ý để bà H được quyền nuôi cháu Hà Thị Ngọc Nh, sinh ngày 11/7/2005 (đang sống chung với bà H), ông không cấp dưỡng nuôi con. Riêng Hà Văn Ngọc N đã trưởng thành, đủ điều kiện nuôi sống bản thân nên ông không yêu cầu giải quyết. Ông cũng xác định giữa ông và bà N không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do ông bận công việc không đến tham gia giải quyết vụ án được nên yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án *"Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ

Lách theo quy định tại khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị H và ông Hà Văn Ngọc N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có văn bản yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo kết quả trích lục kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Khánh Trung B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (nơi cư trú của ông N) và Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh V (nơi cư trú của bà H) thì không có ghi nhận thông tin đăng ký kết hôn giữa bà H và ông N. Bà H và ông N cũng xác định, ông bà cưới nhau và sống chung từ năm 1996 nhưng không có đăng ký kết hôn. Nay bà H cho rằng quá trình chung sống hai bên đã phát sinh mâu thuẫn, không hợp nhau, thường bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng. Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 10/10/2019, ông N cũng đồng ý với yêu cầu của bà H. Xét thấy, việc bà H và ông N sống chung như vợ chồng từ năm 1996 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn đã vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên việc kết hôn của ông bà không có giá trị pháp lý. Nay bà H yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông N nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông N.

[3.2] Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Bà H và ông N thống nhất là ông bà có hai người con chung là Hà Văn Ngọc N, sinh ngày: 09/7/1998 và Hà Thị Ngọc Nh, sinh ngày 11/7/2005, hiện đang sống chung với bà H. Bà H yêu cầu được quyền nuôi cháu Hà Thị Ngọc Nh và ông N cũng đồng ý. Tại biên bản hỏi ý kiến ngày 21/10/2019 thì cháu Nh cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Xét thấy, việc các đương sự thống nhất giao cháu Nh cho bà H nuôi là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của con nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Hà Văn Ngọc N đã trưởng thành, đủ điều kiện nuôi sống bản thân, bà H và ông N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà H không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông N xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí; Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H với ông Hà Văn Ngọc N.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp nuôi người con chung của bà và ông Hà Văn Ngọc N là Hà Thị Ngọc Nh, sinh ngày 11/7/2005 (hiện đang sống chung với bà H). Ghi nhận bà H không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Đối với Hà Văn Ngọc N đã trưởng thành, đủ điều kiện nuôi sống bản thân, bà H và ông N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có

quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Vì lợi ích của con chung, đương sự hoặc các nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, đương sự có quyền thỏa thuận giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Hà Văn Ngọc N xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm với số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006822 ngày 26/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được Nêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Chợ Lách;
- Phòng KTNV- T.H.A TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thu Thanh